

DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG
LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved

Sending Organization:

Tên/Name: TỔNG CÔNG TY KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG

Số giấy phép/License No.: 189

Tên người đại diện/Name of Representative: Phan Chiến Thắng

Địa chỉ/Address: 102 Kim Mã Thượng, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại/Tel: 02438325377

2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising

Organization:

Tên/Name: GLOBAL JINZAI JIGYOU KYODOUKUMIAI

Số giấy phép/License No.: 1806000245

Tên người đại diện/Name of Representative: UCHIDA OSAMU

Địa chỉ/Address: 〒116-0013 Tokyo To, Arakawa Ku, Nishinipori, 5chome-2-19, Rerent Dai 2 Nishinipori Btd 2F

Điện thoại/Tel: (+81) 368-06-6238

3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing

Organization:

Tên/Name: Công ty cổ phần MaesatoKogyo

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: Maesato Hideki

Địa chỉ/Address: Kanagawaken atsugishi Sanda 2960 - banchi2

Điện thoại/Tel: 046-243-6620

4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee

Candidates:

STT No.	Họ và tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/ Estimated departure date
1	HÀ VĂN ĐẠI	06/09/2005	Nam/ Male		Application of construction equipment	01/09/2026
2	ĐỖ XUÂN ĐIỆP	26/03/2006	Nam/ Male		Welding	01/09/2026

Ngày/Date 29 tháng/month 05 năm/year 2026

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas Labour – Dolab.